

Số: 470/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực văn hóa, du lịch và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính
chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao
và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
30/TTr-SVHTTDL ngày 08 tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa, du lịch và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong quyết định này thực hiện theo Quyết định số 3506/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, KGVX, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, DU LỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 470/QĐ/UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

[illegible]

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục công nhận điểm du lịch	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sửa đổi tên thủ tục hành chính - Sửa đổi cách thức thực hiện
2	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	3.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của	- Sửa đổi phí, lệ phí - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý - Sửa đổi cách thức thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.	
3	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định	- Sửa đổi phí, lệ phí - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý - Sửa đổi cách thức thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.	
4	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	2.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày	- Sửa đổi phí, lệ phí - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý - Sửa đổi cách thức thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.	
5	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30/11/2021	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý - Sửa đổi cách thức thực hiện

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
6	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý - Sửa đổi cách thức thực hiện

[illegible]

TT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại quyết định	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 09/4/2021	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ, theo phương thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Không	- Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.	Sửa đổi căn cứ pháp lý

Tổng số danh mục TTHC công bố:	09
Trong đó:	
- Cấp tỉnh:	08
- Cấp huyện:	01
Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:	08
Số TTHC cắt giảm thời gian giải quyết:	01

Phụ lục 2

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH CAO BẰNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 470 /QĐ/UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

QUY TRÌNH CẤP TỈNH**Quy trình giải quyết TTHC: “Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh”**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; - Viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	0,5 ngày
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý du lịch	1 ngày
Bước 3	Thẩm định, thụ lý hồ sơ	Công chức phòng Quản lý du lịch	35 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Quản lý Du lịch	1 ngày
Bước 5	Phê duyệt kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở VH TTDL	1 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư, công chức phòng Quản lý du lịch	1 ngày
Bước 7	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở VH TTDL tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			50 ngày